

Số: 05 /QĐ-THMP

Điện Biên, ngày 29 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

“Về việc công bố công khai số liệu dự toán kinh phí cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện các chế độ chính sách theo NĐ 81/2021/NĐ- CP ngày 27/08/2021 của chính phủ từ năm 2022 (lần 2) trở về trước của Trường PTDTBTTH xã Mường Pồn”

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Căn cứ vào Quyết định số: 89/QĐ- PGDDT, ngày 17/03/2023.V/v tạm giao dự toán kinh phí cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện các chế độ chính sách theo NĐ 81/2021/NĐ- CP ngày 27/08/2021 của chính phủ từ năm 2022 (lần 2) trở về trước;

Xét đề nghị của của bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán kinh phí cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện các chế độ chính sách theo NĐ 81/2021/NĐ- CP ngày 27/08/2021 của chính phủ từ năm 2022 (lần 2) trở về trước của Trường PTDTBTTH xã Mường Pồn. (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, tổ chuyên môn trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.KT



Hà Văn Minh

Đơn vị: Trường PTDTBT tiểu học xã Mường Pồn
 Chương: 622



GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN KINH PHÍ NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ- THMP, ngày 29/03/2023 của trường PTDTBTTH xã Mường Pồn)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

| Số TT | Nội dung | Giao bổ sung dự toán năm 2022 |
|------------|---|-------------------------------|
| 1 | 2 | 3 |
| A | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | |
| I | Số thu phí, lệ phí | |
| II | Chi từ nguồn thu phí được để lại | |
| 1 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | |
| a | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| | - 40% bổ sung nguồn điều chỉnh tiền lương | |
| | - 60% được để lại chi hoạt động | |
| b | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| 2 | Chi quản lý hành chính | |
| III | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước | |
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 106.800.000 |
| I | Nguồn ngân sách trong nước | 106.800.000 |
| 1 | Chi quản lý hành chính | |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 106.800.000 |
| 3.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| | - Chi thanh toán cá nhân | |
| | - Chi hoạt động | |
| 3.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 106.800.000 |
| | - Hỗ trợ CPHT (NĐ 81/2021) mã nguồn 12 | 106.800.000 |
| | - Hỗ trợ ăn trưa (NĐ 105/2020) | |
| | - Hỗ trợ cấp dưỡng (NĐ 105/2020) | |
| | Hỗ trợ GV dạy lớp ghép, tăng cường tiếng việt (NĐ 105/22020) | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | |
| 9 | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | |
| II | Nguồn vốn viện trợ | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | |
| 9 | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | |
| III | Nguồn vay nợ nước ngoài | |